

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/DS-ST

Ngày: 25/04/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng

vay tài sản”

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Tấn Thanh**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Hân** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXX-ST ngày 24 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2025/QĐST – DS ngày 10 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Đình T**, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: D, L, Phường F, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: A, P, Phường G (nay thuộc Phường A), TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Đình T trình bày:**

Vào ngày 11/01/2024, anh T có cho ông Nguyễn Tấn V (là cha của người bạn thân) mượn số tiền 50.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn mượn thỏa thuận miệng là đến ngày 30/04/2024 trả tiền. Ông V có viết biên nhận số tiền nợ 50.000.000 đồng, dù anh đã đến đòi nhiều lần nhưng ông V cố tình né tránh không trả. Hiện nay, ông V còn nợ anh số tiền vốn 50.000.000 đồng.

Vào ngày 16/01/2024, anh T có cho ông Nguyễn Tấn V (là cha của người bạn thân) mượn tiếp số tiền 300.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn mượn thỏa thuận miệng là đến ngày 30/04/2024 trả tiền. Ông V có viết biên nhận số tiền nợ 300.000.000 đồng, dù anh đã đến đòi nhiều lần nhưng ông V vẫn cố tình

né tránh không trả, ông V còn nợ anh số tiền vốn 300.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Tấn V nợ anh T là 350.000.000 đồng sau đó có trả được 5.000.000 đồng tiền vốn. Hiện nay, ông V còn nợ anh T số tiền 345.000.000 đồng

Anh Trần Đình T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V phải có trách nhiệm trả cho anh T số tiền nợ vay là 345.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 30/04/2024 cho đến ngày xét xử. Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Trần Đình T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V phải có trách nhiệm trả cho anh Trần Đình T tổng số tiền nợ vốn vay là 345.000.000 đồng trong đó gồm: Số tiền vốn vay 50.000.000 đồng thì anh Trần Đình T thừa nhận ông V đã trả được 5.000.000 đồng tiền vốn còn nợ lại số tiền vốn 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 cho đến ngày xét xử. Số tiền vốn vay 300.000.000 đồng thì anh Trần Đình T yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 cho đến ngày xét xử.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn V, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn ông Nguyễn Tấn V dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đình T. Buộc ông Nguyễn Tấn V trả cho anh Trần Đình T số tiền nợ gốc 345.000.000 đồng và tiền

lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng trên tổng số tiền 345.000.000 đồng, thời hạn tính lãi như sau: Đối với khoản vay ngày 11/01/2024, nợ gốc là 45.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 21/12/2024 đến ngày xét xử. Đối với khoản vay ngày 16/01/2024, nợ gốc là 300.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 01/05/2024 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Đình T thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Nguyễn Tấn V có địa chỉ tại số A, P, Phường G (nay thuộc Phường A), TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn V vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn V.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Đình T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V phải trả cho anh T số tiền nợ vốn gốc là 345.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 đến ngày xét xử 25/04/2025, thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình trong giai đoạn xét xử, anh Trần Đình T đã cung cấp cho Tòa án 01 bản gốc Giấy mượn tiền ngày 11/01/2024 với số tiền nợ 50.000.000 đồng (bút lục số 19) và 01 bản gốc Giấy mượn tiền ngày 16/01/2024 với số tiền nợ 300.000.000 đồng (bút lục số 20) và anh Trần Đình T khẳng định biên nhận nợ do ông Nguyễn Tấn V ký tên.

[4] Trong Biên nhận nợ ngày 11/01/2024 (bút lục số 19) thể hiện rõ nội dung: Bên A (Bên cho mượn) là anh Trần Đình T; Bên B (Bên mượn) là ông Nguyễn Tấn V có mượn của anh Trần Đình T với số tiền là 50.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhau ký Giấy mượn tiền với các điều khoản sau: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày các bên cùng ký, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, giao cho mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

Tại phiên tòa, anh Trần Đình T khẳng định tuy trong giấy mượn tiền không có thể hiện thời gian trả nhưng hai bên anh Trần Đình T và ông Nguyễn Tấn V có thỏa thuận miệng thời gian trả số tiền nợ 50.000.000 đồng vào ngày 30/04/2024. Nhưng ông V không trả mà cố tình tránh né khi anh T nhiều lần đến nhà ông V đòi tiền, sau đó thì ông V có trả được số tiền 5.000.000 đồng nên anh T đồng ý cân trừ số tiền 5.000.000 đồng vào số tiền vốn 50.000.000 đồng. Anh

Trần Đình T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V phải có trách nhiệm trả số tiền vốn 45.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 đến ngày xét xử.

[5] Tại Biên nhận nợ ngày 16/01/2024 (bút lục số 20) thể hiện rõ nội dung: Bên A (Bên cho mượn) là anh Trần Đình T; Bên B (Bên mượn) là ông Nguyễn Tấn V có mượn tiền của anh Trần Đình T với số tiền là 300.000.000 đồng. Ông Nguyễn Tấn V sẽ trả lại số tiền 300.000.000 đồng ngày 30/04/2024. Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhau ký Giấy mượn tiền với các điều khoản sau: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày các bên cùng ký, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, giao cho mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

Tại phiên tòa, anh Trần Đình T khẳng định tuy trong Biên nhận nợ ngày 16/01/2024 (bút lục số 20) có ghi thời gian trả số tiền nợ 300.000.000 đồng vào ngày 30/04/2024. Nhưng ông V đã cố tình tránh né khi anh T đến nhà ông V nhiều lần để đòi tiền thì ông V chỉ trả cho anh được số tiền 5.000.000 đồng như đã nêu trên, ngoài ra ông T không có trả cho anh khoản tiền nào khác. Do ông Nguyễn Tấn V đã vi phạm thời gian trả nợ như thỏa thuận giữa hai bên nên anh Trần Đình T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V phải trả cho anh T số tiền vốn vay (của 02 lần vay) là 345.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 đến ngày xét xử. Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Xét thấy đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn V. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các thông báo kết quả phiên họp và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo đúng thủ tục hợp lệ. Nhưng bị đơn ông Nguyễn Tấn V không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không nộp bản tự khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và ý kiến đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho thấy chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, anh Trần Đình T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V phải trả số tiền nợ là 345.000.000 đồng có lập Giấy mượn tiền ngày 11/01/2024 (bút lục số 19) và Giấy mượn tiền ngày 16/01/2024 (bút lục số 20) là có cơ sở phù hợp với những điều luật đã viện dẫn ở trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét thấy trong mối quan hệ tranh chấp này, ông Nguyễn Tấn V là người có lỗi đã vi phạm hợp đồng không trả nợ cho anh Trần Đình T. Nay anh Trần Đình T yêu cầu ông Nguyễn Tấn V trả cho anh T tổng số tiền nợ vốn gốc 345.000.000 đồng, thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Do ông Nguyễn Tấn V đã vi phạm về thời gian trả nợ và phương thức trả nợ đối với số tiền nợ 345.000.000 đồng nên cần buộc ông Nguyễn Tấn V phải trả số

tiền nợ 345.000.000 đồng cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[9] Anh Trần Đình T yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 đến ngày xét xử 25/04/2025. Xét yêu cầu tính lãi của tổng số tiền vốn vay 345.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Số tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 đến ngày 25/04/2025 của số tiền vốn 45.000.000 đồng được tính như sau:

* $45.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} 24 \text{ ngày}$ (từ ngày 01/05/2024 đến ngày 25/04/2025) = 4.407.300 đồng.

+ Số tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/05/2024 đến ngày 25/04/2025 của số tiền vốn 300.000.000 đồng được tính như sau:

* $300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} 24 \text{ ngày}$ (từ ngày 01/05/2024 đến ngày 25/04/2025) = 29.382.000 đồng.

* Tổng số tiền lãi là 33.789.300 đồng.

Như vậy số tiền vốn lãi ông Nguyễn Tấn V phải trả cho anh Trần Đình T là 378.789.300 đồng.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đình T. Buộc ông Nguyễn Tấn V phải thực hiện nghĩa vụ trả cho anh Trần Đình T số tiền 378.789.300 đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn ba trăm đồng).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.939.465 đồng.

Anh Trần Đình T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.040.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006763 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M.

- Chi cục THADS. TP M.

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

